



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.04163

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm phù hợp yêu cầu kỹ thuật của thức ăn truyền thống và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản:

Tên sản phẩm : Khô dầu hạt cải (CANOLA MEAL)
Số lượng/ khối lượng : Hàng xá/ 800.000 kg
Hãng, nước sản xuất : Hainan Ausca International Grains and Oils Co., Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : CANOLA020-VLHD ngày 08/09/2025
Hóa đơn số : HK-AUSEX250001IN-3 ngày 23/09/2025
Vận đơn số : VN03
Ngày sản xuất : Không xác định (Hàng xá tàu)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 7668/HQ-GDK-TTKN ngày 25/09/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250040238)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH HẢI ĐẠI VINH LONG**
Lô II-7, KCN Hoà Phú, ấp Phước Hoà, xã Phú Quới, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Không xác định

Quyết định chứng nhận

Số: 3096 /QĐ-TTKN
Ngày 21 tháng 10 năm 2025



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

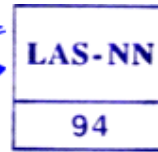
Trần Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 15375/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Hoàng Văn Sứy
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Hoàng Văn Sứy
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi
Mã số mẫu/Sample code : 448925101000
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 17/10/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 17/10/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Khô dầu hạt cải (Canola Meal) (BNNPTNT292500402 38)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	41,8	TCVN 4328-2:2011

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 21/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]